

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/DS-ST

Ngày 27-9-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐST-DS ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà Ree Tower, Số 9 đường Đ, phường 13, quận 4, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 41/UQ-XLTD.22 ngày 18/3/2022; Văn bản ủy quyền số 42/UQ-XLTD.22 ngày 18/3/2022; Văn bản ủy quyền số 01/UQ-XLTD.22 ngày 01/4/2022; Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 03/6/2022): Chị **Vũ Thị Hồng Ph**, sinh năm: 1999.(có mặt)

Địa chỉ: 89 đường H, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

-Bị đơn: Chị **Lê Thị Mỹ C**, sinh năm: 1984.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 69 đường N, tổ 14 (nay là tổ 4), phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; các bản tự khai; các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC chị Vũ Thị Hồng Ph trình bày:

Ngày 09/12/2019, chị Lê Thị Mỹ C có ký với Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV (nay là Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC - gọi tắt là VPB SMBC FC) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 09/12/2019 và Điều khoản điều kiện cho vay của công ty- các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng được cung cấp trong hồ sơ vụ án).

Căn cứ theo hợp đồng, Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC đã cho chị C vay số tiền 52.539.000đ với mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay: đến ngày 09/12/2022; hình thức vay tín chấp; phương thức vay: cho vay từng lần; mức lãi suất trong hạn là 3,75%/tháng; mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngày phát sinh giao dịch hợp đồng với chị C là ngày 17/12/2019 (ngày chị C thực hiện giao dịch rút tiền lần đầu).

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị Lê Thị Mỹ C có trách nhiệm thanh toán số tiền 96.564.940đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu thì mỗi tháng phải trả 2.684.000đ, tháng cuối thì phải trả 2.624.940đ; bắt đầu thực hiện từ ngày 17/01/2020.

Thực hiện hợp đồng, chị C đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC 03 lần với tổng số tiền 8.076.000đ bao gồm 2.222.667đ nợ gốc và 5.853.333đ nợ lãi. Kể từ ngày 29/6/2020 cho đến nay thì chị C không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều khoản Điều kiện cho vay của Công ty), nên Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tuy nhiên, hiện nay phía công ty chúng tôi vẫn chưa tính lãi suất quá hạn đối với khoản nợ của chị C.

Theo nội dung đơn khởi kiện thì Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ C phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/12/2022 là: 88.488.940đ (Tám mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn, chín trăm bốn mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 50.316.333đ, tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 17/12/2022 là 38.172.607đ. Tuy nhiên tại đơn điều chỉnh yêu cầu khởi kiện, Công ty chúng tôi đã xác định lại yêu cầu khởi kiện đề nghị buộc chị C trả số tiền nợ gốc là 50.316.333đ; nợ lãi tính đến ngày 10/5/2022 là 34.974.376đ; tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 10/5/2022 là: 85.290.709đ.

Tính đến ngày xét xử 27/9/2022, chị Lê Thị Mỹ C còn nợ Công ty các khoản sau:

Dư nợ gốc: 50.316.333 đồng

Nợ lãi trong hạn: 37.245.009 đồng (lãi trong hạn tính ngày 17/4/2020 đến ngày 27/9/2022 trên số tiền gốc 50.316.333đồng)

Tổng cộng: 87.561.342 đồng

Mặc dù Công ty đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu chị Châu có trách nhiệm thanh toán ngay các khoản nợ, đồng thời Công ty cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để chị C trả nợ, tuy nhiên chị C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay và lãi cho Công ty, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, tại phiên tòa hôm nay Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC đề nghị Tòa án buộc chị Lê Thị Mỹ C phải thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh lại cho đến ngày xét xử (ngày 27/9/2022) là: 87.561.342 đồng trong đó nợ gốc 50.316.333 đồng; nợ lãi trong hạn tính từ ngày 17/4/2020 đến ngày xét xử (ngày 27/9/2022) là 37.245.009 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC.

**Bị đơn chị Lê Thị Mỹ C đã được Tòa án tiến hành tổng đạt bằng cách niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để chị C trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay chị C vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn chị Lê Thị Mỹ C.

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại địa chỉ cư trú của chị Lê Thị Mỹ C và quá trình xác minh thể hiện chị C vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Số 69 đường N, tổ 14 (nay là tổ 4), phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng nhưng thực tế hiện nay chị C đi đâu không rõ, chị C không thông báo lại địa chỉ mới cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC thì được coi là cố tình giấu địa chỉ để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Mỹ C nhưng chị C vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Mỹ C.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 357, 418, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC đối với chị Lê Thị Mỹ C. Buộc chị Lê Thị Mỹ C phải trả cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng 87.561.342 đồng. Trong đó nợ gốc là 50.316.333 đồng; Nợ lãi tính từ ngày 17/4/2020 đến ngày xét xử 27/9/2022 là 37.245.009 đồng và tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/9/2022.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị C phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại địa chỉ cư trú của chị Lê Thị Mỹ C và quá trình xác minh thể hiện chị C vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 69 đường N, tổ 14 (nay là tổ 4), phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng nhưng thực tế hiện nay chị C đi đâu không rõ, chị C không thông báo lại địa chỉ mới cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC thì được coi là cố tình giấu địa chỉ để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Mỹ C nhưng chị C vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Mỹ C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC (trước đây là Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV) khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ C phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/12/2022 là: 88.488.940đ (Tám mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn, chín trăm bốn mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 50.316.333đ, tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 17/12/2022 là 38.172.607đ. Và tại Đơn điều chỉnh yêu cầu khởi kiện, Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC đã xác định lại yêu cầu khởi kiện là đề nghị buộc chị C trả số tiền nợ gốc là 50.316.333đ; nợ lãi tính đến ngày 10/5/2022 là 34.974.376đ; tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 10/5/2022 là: 85.290.709đ đồng thời đề nghị Tòa án buộc bị đơn chị C tiếp tục có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt điểm khoản tiền nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC xác định lại số tiền nợ gốc, nợ lãi mà Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC yêu cầu

chị C phải thanh toán tính đến ngày xét xử 27/9/2022 cụ thể là: Nợ gốc: 50.316.333 đồng; Nợ lãi trong hạn tính từ ngày 17/4/2020 đến ngày xét xử 27/9/2022: 37.245.009 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi mà Công ty yêu cầu chị C phải thanh toán là: 87.561.342 đồng.

HĐXX xét thấy:

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại địa chỉ cư trú của chị Lê Thị Mỹ C và quá trình xác minh thể hiện chị C vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Số 69 đường N, tổ 14 (nay là tổ 4), phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng nhưng thực tế hiện nay chị C đi đâu không rõ, chị C không thông báo lại địa chỉ mới cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC thì được coi là cố tình giấu địa chỉ để trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Mỹ C để đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị C vẫn cố tình trốn tránh, không đến Tòa án theo triệu tập do vậy chị C không có lời khai cung cấp cho Tòa án được.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 09/12/2019, chị Lê Thị Mỹ C có ký với Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TV (nay là Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC - gọi tắt là VPB SMBC FC) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 09/12/2019 và Bản Điều khoản Điều kiện cho vay của công ty - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng được cung cấp trong hồ sơ vụ án).

Theo thỏa thuận hợp đồng, Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC đã cho chị C vay số tiền 52.539.000đ với mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay: đến ngày 09/12/2022; hình thức vay tín chấp; phương thức vay: cho vay từng lần; mức lãi suất trong hạn là 3,75%/tháng; mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngày phát sinh giao dịch hợp đồng với chị C là ngày 17/12/2019 (ngày chị C thực hiện giao dịch rút tiền lần đầu).

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị Lê Thị Mỹ C phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 96.564.940đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu thì mỗi tháng phải trả 2.684.000đ, tháng cuối thì phải trả 2.624.940đ; bắt đầu thực hiện từ ngày 17/01/2020.

Thực hiện hợp đồng, chị C đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC 03 lần với tổng số tiền 8.076.000đ bao gồm 2.222.667đ nợ gốc và 5.853.333đ nợ lãi. Kể từ ngày 29/6/2020 cho đến nay thì chị C không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Mặc dù thời hạn hợp đồng chưa hết nhưng do chị C vi phạm thỏa thuận về thanh toán được quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 8 của bản Điều khoản điều kiện cho vay nên việc Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC chấm dứt hợp

đồng trước thời hạn và Công ty khởi kiện đề yêu cầu chị C phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Công ty tính đến thời điểm xét xử là phù hợp quy định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC xác định lại số tiền nợ gốc và lãi mà Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Lê Thị Mỹ C phải thanh toán tính đến ngày 27/9/2022 (ngày xét xử) là: Nợ gốc: 50.316.333 đồng; nợ lãi trong hạn tính từ ngày 17/4/2020 đến ngày 27/9/2022 là 37.245.009 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi mà Công ty yêu cầu chị C phải thanh toán là: 87.561.342 đồng.

[2.4] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. HĐXX thấy có đủ cơ sở để áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC (trước đây là Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV), buộc chị Lê Thị Mỹ C phải trả cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC số tiền 87.561.342 đồng (trong đó nợ gốc 50.316.333 đồng; Nợ lãi trong hạn tính từ ngày 17/4/2020 đến ngày xét xử 27/9/2022: 37.245.009 đồng là đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Kể từ ngày 28/9/2022, chị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được thể hiện bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản Điều kiện cho vay của công ty được ký kết giữa ông chị Lê Thị Mỹ C với Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV cho đến khi chị C thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2.5] Án phí dân sự sơ thẩm chị C phải chịu là 4.378.067đ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.212.223đ cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC.

[2.6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị:

- Căn cứ quy định tại Điều 357, 418, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC (trước đây là Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV) đối với chị Lê Thị Mỹ C. Buộc chị C phải trả cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC số tiền nợ gốc và lãi là 87.561.342 đồng trong đó nợ gốc 50.316.333 đồng; nợ lãi trong hạn tính đến ngày xét xử 27/9/2022 là: 37.245.009 đồng. Đồng thời buộc chị C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2022 theo mức lãi các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi chị C thanh toán xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị C phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 357, 428, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019
- Điều 147, khoản 2 Điều 227, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC (trước đây là Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV) đối với chị Lê Thị Mỹ C về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc chị Lê Thị Mỹ C phải trả cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC số tiền 87.561.342 đồng (Tám mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi một ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc là 50.316.333 đồng; nợ lãi tính từ ngày 17/4/2020 đến ngày xét xử 27/9/2022 là 37.245.009 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2022, chị Lê Thị Mỹ C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được thể hiện bằng Giấy Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 09/12/2019 và Bản Điều khoản điều kiện cho vay của công ty được ký kết giữa chị Lê Thị Mỹ C với Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV cho đến khi chị C thanh toán xong khoản nợ gốc.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.378.067đ (Bốn triệu, ba trăm bảy mươi tám ngàn, không trăm sáu mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng SMBC số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.212.223đ (Hai triệu, hai trăm mười hai ngàn, hai trăm hai mươi ba đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001945 ngày 15/6/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ.

III. Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng chị Lê Thị Mỹ C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga